

Số: 237/2020/QĐST-HNGĐ

Yên Sơn, ngày 14 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 250/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Đỗ Thu H**, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Số nhà X, ngõ Y, tổ A, phường Y La, thành phố Tuyên Quang

Bị đơn: Anh **Trần Công B**, sinh năm 1992

Địa chỉ: Xóm X, xã T, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị **Đỗ Thu H** và anh **Trần Công B**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung là **Trần Bảo Ngọc**, sinh ngày 01/8/2017 cho chị **Đỗ Thu H** trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh **Trần Công B** có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 1.500.000đ/tháng kể từ tháng 8/2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, phương thức cấp dưỡng được thực hiện định kỳ theo tháng, anh **Biên** có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thoả thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; nếu không có thoả thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

-Về tài sản chung: Các đương sự xác nhận không có, không yêu cầu toà án giải quyết.

-Về vay nợ: Chị Hạnh và anh Biên xác nhận không vay nợ ai, không đề nghị Toà án giải quyết.

-Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Đỗ Thu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0001720 ngày 24 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; Hoàn trả cho chị Hạnh số tiền chênh lệch là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Anh Trần Công B phải chịu án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng là 150.000đ(*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự”;

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn;
- UBND xã T, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang (nơi ĐKKH)
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hà